

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 6 - 2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơm;

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “*tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/TBXXST-HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Đ trình bày: Vào năm 1993 chị Huỳnh Thị Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân với anh Nguyễn Văn K, đến ngày 22/4/1994 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (cũ). Qua gần 20 năm chung sống, vợ chồng cùng làm thuê mướn kiếm sống để nuôi con nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc. Đến năm 2012, anh K làm nghề chạy xe khách (xe ôm) việc đi đứng, quan hệ với xã hội bên ngoài của anh K chị Đ

không được biết, dẫn đến tình cảm vợ chồng tê nhạt, anh K xao lãng trách nhiệm với vợ, con. Đến năm 2015, thì chị Đ phát hiện anh K có tình cảm với người phụ nữ khác. Do vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, tình cảm vợ chồng phai nhạt, cuộc sống hôn nhân giữa chị Đ và anh K không thể hàn gắn. Nên chị Đ xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Đ và anh K có 03 con chung là Nguyễn Quốc A(nam), sinh ngày 21/4/1994, Nguyễn Thị H(nữ), sinh ngày 17/6/1998 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thị Huỳnh N(nữ) sinh ngày 07/10/2002. Chị Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chưa thành niên cháu (nữ) sinh ngày 07/10/2002, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh K để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do, vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, anh K vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng về việc phải có mặt khi được triệu tập theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Đ, chị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn K; Về con chung: Giao con chung chưa thành niên Nguyễn Thị Huỳnh N(nữ), sinh ngày 07/10/2002 cho chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Do anh K vắng mặt, nên không có ý kiến đối chất của anh K về vấn đề này, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Văn K, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị Đ có đơn xin ly hôn với anh K. Đây là tranh chấp

về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh K nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Văn K, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Đ cho rằng anh K có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến anh K lạnh nhạt không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, nên vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2020 ghi nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh K là do anh K có người phụ nữ khác bỏ chị Đ và các con đi nơi khác sinh sống, anh K thỉnh thoảng mới tới lui về địa phương. Bản thân anh K, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do cũng như không gửi đến Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ hay văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Đ. Điều này, chứng tỏ anh K không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa các đương sự đã thật sự sâu sắc trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyễn Quốc A(nam), sinh ngày 21/4/1994, Nguyễn Thị H(nữ), sinh ngày 17/6/1998 đã trưởng thành. Đối với cháu Nguyễn Thị Huỳnh N(nữ) sinh ngày 07/10/2002, chị Đ có yêu cầu được nuôi dưỡng, cháu Như trình bày là hiện đang sinh sống cùng với chị Đ và đang làm việc ở tỉnh Bình Dương và có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị Đ, cần tạo điều kiện thuận lợi và ổn định cho cuộc sống của cháu Như, nên giao cháu Như cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Đ không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh K không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh K vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến đối chất của anh K về vấn đề này, nên tách ra giải quyết thành vụ án khác, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

[6] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51; 56; 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Huỳnh Thị Đ với anh Nguyễn Văn K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Nguyễn Thị Huỳnh N(nữ) sinh ngày 07/10/2002 đến tuổi trưởng thành. Chị Đ không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh K , không ai được quyền ngăn cản.

Anh K không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Đ , nếu có thì chị Đ có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của anh K .

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Đ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 012894 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thừa hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã T, huyện Đ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt